

An Sinh Xã Hội, Medicare, Bảo Hiểm Khuyết Tật Của Tiểu Bang, Thuế Thu Nhập Của Liên Bang Và Tiểu Bang Do Nhà Tuyển Dụng Trả

Nhà tuyển dụng có thể trả phần An sinh xã hội/ Medicare cho nhân viên (thuế áp dụng theo Đạo luật Đóng góp Bảo hiểm Liên bang [FICA]), Bảo hiểm Khuyết tật Tiểu bang* (SDI) và thuế thu nhập liên bang và tiểu bang mà không khấu trừ vào lương của nhân viên. Các khoản thanh toán do nhà tuyển dụng thực hiện thay mặt cho nhân viên có thể cấu thành tiền lương bổ sung, tùy thuộc vào loại hình nhà tuyển dụng.

Hộ gia đình hoặc Nhà tuyển dụng nông nghiệp

Khi một hộ gia đình hoặc Nhà tuyển dụng nông nghiệp trả phần **An Sinh Xã Hội và Medicare (FICA)** mà không khấu trừ vào lương của nhân viên, số tiền bổ sung **không được** coi là tăng lương của nhân viên khi tính Bảo hiểm thất nghiệp (Unemployment Insurance - UI), Tín thuế đào tạo việc làm (Employment Training Tax - ETT), hoặc thuế SDI.

Khi một hộ gia đình hoặc Nhà tuyển dụng nông nghiệp trả SDI mà không khấu trừ vào tiền lương của nhân viên, số tiền bổ sung được coi là khoản tăng lương của nhân viên cho các mục đích thuế biên chế và phải tuân theo UI, ETT và SDI.

Hộ gia đình và Nhà tuyển dụng nông nghiệp không phải khấu trừ Thuế Thu nhập Cá nhân (Personal Income Tax - PIT) từ tiền lương. Tuy nhiên, số tiền mà nhà tuyển dụng đã trả trong **FICA và SDI** mà không khấu trừ từ lương của nhân viên sẽ được đưa vào như một phần tiền lương của nhân viên khi báo cáo tiền lương PIT. Những khoản tiền này phải được đưa vào [Báo cáo Tiền lương và Thuế \(Mẫu W-2\)](#) (irs.gov) và được nhân viên báo cáo là thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế thu nhập cá nhân của họ.

Tất cả các nhà tuyển dụng khác

Khi nhà tuyển dụng không phải là hộ gia đình hoặc nhà tuyển dụng nông nghiệp trả phần FICA và SDI của nhân viên mà không khấu trừ vào tiền lương của nhân viên, tiền lương của nhân viên sẽ tăng lên bằng số tiền FICA và SDI đã trả. Số tiền mà Nhà tuyển dụng đã trả tùy thuộc vào UI, ETT và SDI.

*Bao gồm Nghỉ Phép Gia Đình Có Hưởng Lương (PFL).

Số tiền này cũng được báo cáo là tiền lương PIT, phải chịu khấu trừ thuế PIT, phải được đưa vào Mẫu W-2 và nhân viên phải báo cáo là thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế thu nhập cá nhân của họ.

Xác định Tổng số tiền lương chịu thuế (Tiền lương theo UI, ETT và SDI)

Công thức sau đây được sử dụng để tính tổng số tiền lương theo chủ đề:

$$\text{Công thức: } \underline{S} = W(1 - R)$$

S = Số tiền lương thực tế đã trả, không bị khấu trừ
R = Tỷ lệ thuế hoặc thuế đã nộp
W = Mức lương báo cáo của nhân viên (tổng tiền lương)

Bảng tỷ lệ (R)			
	2021	2022	2023
Chỉ SDI	.0120	.0110	.0090
Chỉ FICA	.0765	.0765	.0765
FICA và SDI	.0885	.0875	.0855
GHI CHÚ: Tỷ lệ được sử dụng trong công thức sẽ thay đổi bất cứ khi nào thuế suất FICA hoặc SDI thay đổi.			

Mẫu W-2

Đối với các mục đích của Biểu mẫu W-2, tiền lương của tiểu bang phải bao gồm mức tăng được thảo luận ở trên dựa trên tính toán của quý vị. Ngoài ra, số tiền SDI do nhà tuyển dụng trả phải được thể hiện trên Mẫu W-2 như thể số tiền SDI thực sự đã được khấu trừ từ tiền lương của nhân viên.

Chương trình Bảo hiểm Khuyết tật Tự nguyện (VPDI)

Nếu nhà tuyển dụng có VPDI được phê duyệt thay cho SDI, số tiền mà nhà tuyển dụng trả vào chương trình không cấu thành tiền lương bổ sung cho nhân viên. Số tiền VPDI được hiển thị trên Mẫu W-2 phải là không.

Xác định tiền lương PIT

Vui lòng làm theo ví dụ cụ thể như được cung cấp.

Ví dụ

Các ví dụ sau đây minh họa các tính toán báo cáo có thể có cho nhà tuyển dụng.

Nhà tuyển dụng trả tiền cho cả phần FICA của nhân viên và SDI của nhân viên

Ví dụ 1:

Chủ hộ gia đình hoặc Nhà tuyển dụng nông nghiệp

Lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2023 là \$1.000. Các khoản thanh toán FICA trả cho nhân viên của quý vị không được tính khi tính thuế UI, ETT và SDI.

Do đó, để tính **tổng tiền lương chịu thuế** (tiền lương tuân theo UI, ETT và SDI), hãy sử dụng tỷ lệ “Chỉ SDI” (0,0090 như được hiển thị trong **BẢNG TỶ LỆ**) và hoàn thành phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0090) = \$1,009.08$$

Để tính **tiền lương PIT**, hãy sử dụng hệ số 1,08628** để hoàn thành phép tính:

$$\$1,000 \times 1.08628 = \$1,086.28$$

**Hệ số là kết quả của $1 + ([\text{tổng tiền lương chịu thuế} \div \text{tiền lương thực trả}] \times \text{tỷ lệ FICA \& SDI})$. Đối với năm 2023, cơ sở của yếu tố này là:

$$1 + ([\$1,009.08 \div \$1,000] \times .0855) = 1.08628$$

Tổng số tiền lương chịu thuế là \$1.009,08 phải được báo cáo trên *Tờ khai đóng góp hàng quý và Báo cáo tiền lương (Tiếp tục)* (DE 9C) hoặc trên *Báo cáo tiền lương và khấu trừ hàng quý của Nhà tuyển dụng của (những) người lao động trong gia đình* (DE 3BHW). Tiền lương PIT \$1.086,28 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW và được đưa vào làm tiền lương trên Mẫu W-2 của nhân viên.

Ví dụ 2:

Tất cả các nhà tuyển dụng khác

Lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2023 là \$1.000. Để tính **tổng tiền lương chịu thuế** (tiền lương theo UI, ETT và SDI) và **tiền lương PIT**, hãy sử dụng tỷ lệ “FICA & SDI” (0,0855 như được hiển thị trong **BẢNG TỶ LỆ**) và hoàn thành phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0855) = \$1,093.49$$

Tổng số tiền lương chịu thuế là \$1.093,49 phải

được báo cáo trên DE 9C. Tiền lương PIT \$1.093,49 phải chịu khấu trừ thuế PIT, phải được báo cáo trên DE 9C và phải được đưa vào làm tiền lương trên Mẫu W-2 của nhân viên.

Nhà tuyển dụng chỉ trả phần FICA của nhân viên

Ví dụ 3:

Chủ hộ gia đình hoặc Nhà tuyển dụng nông nghiệp

Lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2023 là \$1.000. Các khoản thanh toán FICA trả cho nhân viên của quý vị không được tính khi tính thuế UI, ETT và SDI. Do đó, **tổng tiền lương chịu thuế** là \$1,000.

Để tính **tiền lương PIT**, hãy sử dụng hệ số 1,0765*** để hoàn thành phép tính:

$$\$1,000 \times 1.0765 = \$1,076.50$$

***Hệ số là kết quả của $1 + ([\text{tổng tiền lương chịu thuế} \div \text{tiền lương thực tế đã trả}] \times \text{Tỷ lệ chỉ FICA})$. Đối với năm 2023, cơ sở của yếu tố này là:

$$1 + ([\$1,000 \div \$1,000] \times .0765) = 1.0765$$

Tổng số tiền lương chịu thuế là 1.000 USD phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW. Tiền lương PIT \$1.076,50 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW và được đưa vào làm tiền lương trên Biểu mẫu W-2 của nhân viên.

Ví dụ 4:

Tất cả các nhà tuyển dụng khác

Lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2023 là \$1.000. Để tính **tổng tiền lương chịu thuế và tiền lương thuế PIT**, hãy sử dụng tỷ lệ “Chỉ dành cho FICA” (0,0765 như được hiển thị trong **BẢNG TỶ LỆ**) và hoàn thành phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0765) = \$1,082.84$$

Tổng số tiền lương chịu thuế là \$1.082,84 phải được báo cáo trên DE 9C. Tiền lương PIT \$1.082,84 phải chịu khấu trừ PIT, phải được báo cáo trên DE 9C và phải được đưa vào dưới dạng tiền lương trên Biểu mẫu W-2 của nhân viên.

Nhà tuyển dụng chỉ trả SDI của nhân viên

Ví dụ 5:

Đối với tất cả nhà tuyển dụng (bao gồm cả hộ gia đình và nhà tuyển dụng nông nghiệp)

Lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2023 là \$1.000. Để tính **tổng tiền**

Lương chịu thuế và tiền lương thuế PIT, hãy sử dụng tỷ lệ “Chỉ SDI” (0,0090 như được hiển thị trong **BẢNG TỶ LỆ**) và hoàn thành phép tính:

$$\$1,000 \div (1 - .0090) = \$1,009.08^{****}$$

Tổng số tiền lương chịu thuế là \$1.009,08 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW. Tiền lương PIT \$1.009,08 phải được báo cáo trên DE 9C hoặc DE 3BHW và được đưa vào làm tiền lương trên Mẫu W-2 của nhân viên.

****Đối với tất cả nhà tuyển dụng ngoại trừ nhà tuyển dụng hộ gia đình và nông nghiệp, tiền lương PIT \$1.009,08 phải chịu khấu trừ thuế PIT

Thuế thu nhập liên bang/tiểu bang do nhà tuyển dụng trả

Thuế thu nhập liên bang và tiểu bang do nhà tuyển dụng trả thay cho nhân viên được coi là tiền lương chịu thuế cho các mục đích UI, ETT, SDI và PIT.

Ví dụ 6:

Lương trả cho nhân viên của quý vị trong quý đầu tiên của năm 2023 là \$1.000 và thuế thu nhập liên bang và tiểu bang trả cho nhân viên lần lượt là \$150 và \$50. Để tính tổng tiền lương chịu thuế và tiền lương PIT, hãy tính thuế suất thuế thu nhập của liên bang và tiểu bang và hoàn thành phép tính:

Thuế thu nhập liên bang: $\$150 \div \$1,000 = .15$ hoặc 15%

Thuế thu nhập tiểu bang: $\$50 \div \$1,000 = .05$ hoặc 5%

Tổng thuế suất thuế thu nhập liên bang và tiểu bang: $15\% + 5\% = 20\%$ hoặc .20

$$\$1,000 \div (1 - .20) = \$1,250$$

Tổng số tiền lương chịu thuế là \$1.250 phải được báo cáo trên DE 9C. Tiền lương PIT \$1.250 phải được khấu trừ PIT, phải được báo cáo trên DE 9C và phải được đưa vào làm tiền lương trên Mẫu W-2 của nhân viên.

Tài Liệu Tham Khảo

[Bộ luật Bảo hiểm Thất nghiệp California \(CUIC\)](http://leginfo.legislature.ca.gov/faces/codes)

(leginfo.legislature.ca.gov/faces/codes) chi phối và xác định mức lương phải báo cáo ở California. Mục 935 của CUIC loại trừ khỏi tiền lương, cho các mục đích UI, ETT và SDI, các khoản thanh toán do chủ hộ gia đình và nhà tuyển dụng nông nghiệp thực hiện cho phần FICA của nhân viên. Mục 926 của CUIC chi phối tất cả những nhà tuyển dụng khác khi xác định tiền lương tuân theo UI, ETT và SDI.

Hộ gia đình và Nhà tuyển dụng nông nghiệp **không được yêu cầu** khấu trừ thuế PIT từ tiền lương Tuy nhiên, những khoản tiền lương này phải được người lao động báo cáo là thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế thu nhập cá nhân của họ. Do đó, nhà tuyển dụng phải báo cáo tiền lương là tiền lương chịu thuế PIT. Các mục 13009, 13009.5 và 13020 của CUIC chi phối tiền lương chịu thuế PIT và khấu trừ thuế PIT.

Thông Tin Bổ Sung

Để được hỗ trợ thêm, vui lòng liên hệ với Trung tâm hỗ trợ người nộp thuế theo số 1-888-745-3886 hoặc đến **[Văn phòng thuế việc làm gần nhất](http://edd.ca.gov/Office_Locator)** (edd.ca.gov/Office_Locator) được liệt kê trong **[Hướng dẫn dành cho nhà tuyển dụng của California \(DE 44\) \(PDF\)](#)** (edd.ca.gov/pdf_pub_ctr/de44), và tại **[Employment Development Department \(EDD\)](http://edd.ca.gov)** (edd.ca.gov).

EDD là một chương trình/nhà sử dụng lao động bình đẳng. Các dịch vụ và hỗ trợ phụ trợ được cung cấp theo yêu cầu cho các cá nhân khuyết tật. Yêu cầu dịch vụ, hỗ trợ hoặc định dạng thay thế cần được thực hiện bằng cách gọi số điện thoại 1-888-745-3886 (giọng nói) hoặc TTY 1-800-547-9565.

Tờ thông tin này được cung cấp như một dịch vụ công cộng và nhằm mục đích cung cấp hỗ trợ phi kỹ thuật. Mọi nỗ lực đã được thực hiện để cung cấp thông tin phù hợp với các đạo luật, quy tắc và quyết định hành chính và tòa án thích hợp. Bất kỳ thông tin nào không phù hợp với luật, quy định cũng như các quyết định hành chính và tòa án đều không ràng buộc đối với Sở Phát triển Việc làm hoặc người nộp thuế. Mọi thông tin được cung cấp không nhằm mục đích là tư vấn pháp lý, kế toán, thuế, đầu tư hoặc các tư vấn chuyên môn khác.